

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **15** /2018/HS-PT

Ngày: 23-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Lợi**

Các thẩm phán: Ông **Lê Thành Tôn**

Bà **Nguyễn Thị Mai**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Kim Hóa** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 361/2017/TLPT-HS ngày 08 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Lê Minh C.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Minh C, sinh ngày 01/01/2001; tại Đồng Tháp;

Nơi cư trú và chỗ ở: Ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 04/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Con ông Lê Văn L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1961;

Tiền án, tiền sự: Không; Áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số: 18 ngày 22/6/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T; Hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Ông **Lê Văn L2**, sinh năm: 1960 (là cha ruột của bị cáo, có mặt);

Nơi cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

** Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh C:*

Luật sư **Ngô Thị Thanh** - thành viên Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 23/4/2017, sau khi bị cáo Lê Minh C cùng Phạm Ngọc T3, Hồ Văn T4, Lê Hữu Phu E, Phạm Đăng P (N) cùng trú tại: Ấp T1, xã T2, huyện T và Tiêu Nhựt P1 trú tại: Ấp H, xã T5, huyện T uống hết 3 lít rượu tại nhà của T4 xong thì C rủ T3, P và Phu E đến quán của bà Sáu Hột thuộc ấp T1, xã T2, huyện T để ăn bún riêu, cả 04 người trên đồng ý. Do T3 say rượu nên đưa xe mô tô hiệu SUZUKI AXELO, biển số 66B1-173.xx của T3 cho bị cáo C điều khiển chở T3 ngồi sau; P điều khiển xe mô tô của P chở Phu E đi từ hướng T1 – T2, đến đoạn đường cong thuộc ấp T1, xã T2, huyện T, bị cáo C điều khiển xe mô tô không làm chủ tay lái va chạm vào khúc cây bạch đàn dài 07 mét, đường kính 0,09 mét của ông Nguyễn Lê V đặt nằm ngoài lề đường bên phải hướng đi. Sau khi va chạm xe mô tô biển số 66B1-173.xx ngã xuống lề đất bên phải, Phạm Ngọc T3 bị đa chấn thương và tử vong trên đường đến Bệnh viện đa khoa huyện T cấp cứu còn bị cáo C bị thương nhẹ. Tại Cơ quan điều tra bị cáo C thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lúc 07 giờ 55 phút ngày 24/4/2017 xác định: Hiện trường nơi xảy ra là đoạn đường cong về bên trái hướng đi T1 – T2, tầm nhìn bị che khuất không thông thoáng; mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 03m, đường hai chiều, không cọc tiêu, không biển báo hiệu đường bộ; có 03 vết cày và cà xước được xác định là do xe mô tô biển số 66B1-173.xx va chạm vào cây bạch đàn, ngã để lại; đầu cây đo vào mép đường chuẩn là -0m50, cuối cây vào mép đường chuẩn là -1m14; trên thân cây có vết cà xước dài 0m68, rộng 0m15; vị trí xe mô tô 66B1-173.xx ngã sang phải nằm dọc dưới lề đường bên phải hướng đi; trực trước xe đo vào mép đường chuẩn là -4m80, trực sau xe vào mép đường chuẩn là - 5m40, vị trí của xe mô tô ngã nằm thấp hơn so với mặt đường là 1m40.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Tại Bản Kết luận giám định số 299/KL-KTHS ngày 04/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Phạm Ngọc T3 bị đa chấn thương làm dập xuất huyết hai phổi, trong đó chấn thương gãy kín xương hàm dưới làm máu chảy ngược vào khí quản gây bít tắc hệ thống hô hấp là nguyên nhân gây tử vong.

Tại Bản Kết luận giám định số 285/KL-KTHS ngày 03/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Trong máu của Phạm Ngọc T3 có chứa thành phần Etanol (cồn), nồng độ: 133,4mg/100ml máu.

Tại Bản Kết luận giám định số 286/KL-KTHS ngày 03/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận: Trong máu của bị cáo Lê Minh C có chứa thành phần Etanol (cồn), nồng độ: 68mg/100ml máu.

Vật chứng thu giữ và đã xử lý:

- 01 (Một) xe mô tô biển số 66B1-173.xx, nhãn hiệu: SUZUKI AXELO, số máy: F4CB-114245, số khung: 510E-0114239; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 66B1-173.xx; 02 chiếc dép có quai màu đỏ, trên quai dép có hình ngôi sao màu trắng là tài sản của Phạm Ngọc T3. Do T3 đã tử vong nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T trao trả lại cho người đại diện hợp pháp là ông Phạm Công N là cha ruột của nạn nhân xong.

- 02 (Hai) chiếc dép quai kẹp (loại dép lười) màu vàng; 02 chiếc dép cao su màu đen. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trao trả cho bị cáo C và Lê Hữu Phú E đã nhận lại xong.

Đối với hành vi của Phạm Ngọc T3 giao xe mô tô biển số 66B1-173.xx cho bị cáo C là người không đủ điều kiện điều khiển tham gia giao thông dẫn đến hậu quả T3 tử vong. Xét thấy, Phạm Ngọc T3 là người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội và đã chết. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không tiến hành điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với việc ông Nguyễn Lê V, sinh năm 1978, trú tại ấp T1, xã T2, huyện T, đặt khúc cây bạch đàn ngoài lề đường, đầu cây cách mép đường chuẩn là 0m50, cuối cây vào mép đường chuẩn là 1m14 là chưa đủ yếu tố cấu thành hành vi vi phạm hành chính theo Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ nên không xử lý ông V.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Công N (là cha ruột của Phạm Ngọc T3) là người đại diện hợp pháp đại diện gia đình, không có yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần và chi phí khác; mà yêu cầu bị cáo C và gia đình sửa chữa xe mô tô biển số 66B1-173.xx bị hư hỏng. Hiện nay, bị cáo C và gia đình đã thực hiện xong yêu cầu này và ông N đã có đơn bãi nại và không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo C.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2017/HSST ngày 31/10/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 69, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; và Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Minh C 02 (hai) năm tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, bị cáo Lê Minh C có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh C về việc xin hưởng án treo, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, do bị cáo C không cung cấp thêm tình tiết mới có cơ sở để được xem xét giảm nhẹ hình phạt, ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa Luật sư Ngô Thị Thanh bào chữa cho bị cáo Lê Minh C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo C, do bị cáo phạm tội ở độ tuổi chưa thành niên, đại diện bị hại ông Phạm Công N đã bãi nại cho bị cáo do thấy bị hại Phạm Ngọc T3 cũng có lỗi, hoàn cảnh gia đình bị cáo C khó khăn, nên việc áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là không cần thiết, mà cần áp dụng biện pháp khác thay thế, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 cho bị cáo C được hưởng án treo với thời gian thử thách là 4 năm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Thể hiện: Khoảng 23 giờ ngày 23/4/2017, sau khi cùng với các bạn bị cáo là anh Phạm Ngọc T3, Hồ Văn T4, Lê Hữu Phú E, Phạm Đăng P (N) và Tiêu Nhựt P1 nhập tại nhà của T4 xong thì bị cáo rủ anh T3, P và Phú E đến quán của bà Sáu Hột thuộc ấp T1, xã T2, huyện T để ăn bún riêu. Sau khi được cả nhóm đồng ý, thấy anh T3 say

rượu nên bị cáo bảo anh T3 đưa xe mô tô hiệu SUZUKI AXELO, biển số 66B1-173.xx của anh T3 cho bị cáo điều khiển, khi được anh T3 đồng ý bị cáo chở anh T3 ngồi sau; còn P điều khiển xe mô tô của P chở Phu E đi từ hướng T1 – T2. Khi đến đoạn đường cong thuộc ấp T1, xã T2, huyện T, bị cáo điều khiển xe mô tô không làm chủ tay lái nên va chạm vào khúc cây bạch đàn dài 07 mét, đường kính 0,09 mét của ông Nguyễn Lê V đặt nằm ngoài lề đường bên phải hướng đi. Sau khi va chạm xe mô tô biển số 66B1-173.xx ngã xuống lề đất bên phải, anh Phạm Ngọc T3 bị đa chấn thương và tử vong trên đường đến Bệnh viện đa khoa huyện T cấp cứu, còn bị cáo C bị thương nhẹ.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, gây nên hậu quả nghiêm trọng làm cho anh Phạm Ngọc T3 bị chết, làm cho thân nhân người bị hại vĩnh viễn mất đi người thân không lấy gì bù đắp được đồng thời gây mất trật tự an toàn giao thông, đây cũng là nỗi quan tâm chung của toàn xã hội hiện nay. Bị cáo không có giấy phép lái xe, đồng thời bản thân bị cáo đã say rượu có nồng độ cồn vượt quá quy định là 68mg/100ml máu và nhận thức được xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ, việc tham gia giao thông phải tuân thủ nghiêm ngặt quy định pháp luật về giao thông đường bộ, nhưng bị cáo vẫn xem thường quy định pháp luật và sự an toàn tuyệt đối khi tham gia giao thông, chính bị cáo C là người chủ động lấy và điều khiển xe mô tô gây ra tai nạn dẫn đến cái chết của anh T3 vào ngày 23/4/2017. Trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, không mong muốn hậu quả xảy ra, nhưng bị cáo phải nhận thức được hành vi của mình sẽ gây nguy hiểm cho xã hội, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo C về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (viết tắt là Bộ luật hình sự năm 1999) là đúng người, đúng tội và có căn cứ. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là không nặng, hoàn toàn phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo cũng như xem xét việc bị cáo thực hiện

hành vi phạm tội ở độ tuổi vị thành niên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo C kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng tại phiên tòa bị cáo không xuất trình được những tình tiết mới ngoài các tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét.

[4] Do hành vi phạm tội của bị cáo C được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật (trước ngày 01/01/2018). So với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm hình phạt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 là tương ứng nhau, đồng thời bị cáo cũng không thuộc trường hợp được xem xét tình tiết có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy cần áp dụng quy định Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết trong vụ án này, theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo về việc xin hưởng án treo của bị cáo C. Vì vậy giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo C là phù hợp.

[6] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo C tại phiên tòa hôm nay xét thấy là chưa có đủ cơ sở như đã nêu trên, nên không được chấp nhận.

[7] Do kháng cáo của bị cáo C không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Minh C. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 69, khoản 1 Điều 74 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Minh C 02 (hai) năm tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Lê Minh C phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND – VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Cơ quan CSĐT CA huyện T;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Nghĩa).

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi